

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bách Khanh và ông Lê Duy Bình;

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST- HNGĐ ngày 18/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Đ , sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Bàn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Ngày 05/4/2020 vợ chồng lại tiếp tục cãi chửi nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn hạnh phúc được. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

Về con: Trong thời gian chung sống không ai có con riêng, có 02 con chung là cháu Lý Văn A, sinh ngày 24/10/2009, hiện cháu đang sống cùng anh Lý Văn Đ. Cháu Lý Thị Kiều O, sinh ngày 13/8/2013, hiện cháu đang sống cùng chị. Các cháu không bị bệnh tật bẩm sinh gì. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lý Thị Kiều O cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lý Văn A cho anh Lý Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đ xác định hai vợ chồng tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị Đ xác định hai vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 87/2021/TLST- HNGĐ ngày 18/6/2021 cho bị đơn anh Lý Văn Đ, nhưng anh Lý Văn Đ từ chối không nhận các văn bản của Tòa án, Tòa án đã lập các biên bản về việc anh Đ từ chối nhận văn bản theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 06/7/2021 Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh Lý Văn Đ. Ngày 20/8/2021 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lý Văn Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2021 anh Lý Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bàn Thị Đ tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2009, nhưng ngày 03/7/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì chị Đ bảo đi làm ăn xa, thì thoảng về nhà. Nhưng từ năm 2020, không biết vì lý do gì chị Đ đi làm về thì chỉ về nhà ngoại ở xã T mà không về nhà. Anh Đ đã nhắc

nhỏ, nhưng chị Đ không về, nên có lúc chị Đ không về thì anh Đ lại lên nhà ngoại. Trong cuộc sống gia đình không có mâu thuẫn gì lớn, anh Đ cũng không có đánh chửi gì chị Đ. Đến nay chị Đ đề nghị ly hôn, anh Đ không đồng ý. Anh Đ xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn chị Bàn Thị Đ quay về cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Trong thời gian chung sống không ai có con riêng, vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Văn A, sinh ngày 24/10/2009, hiện cháu đang sống cùng anh Đ; Cháu Lý Thị Kiều O, sinh ngày 13/8/2013, hiện cháu đang sống cùng chị Đ ở nhà ngoại. Các cháu phát triển khỏe mạnh, không bị bệnh tật bẩm sinh. Anh Đ không đồng ý ly hôn, nên không có đề nghị gì về nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đ xác định chưa có tài sản gì vì vẫn sống ở nhà do bố mẹ anh tạo dựng cho, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Đ xác định vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Lý Văn A và cháu Lý Thị Kiều O về nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn. Cháu A thể hiện nguyện vọng được sống với bố, cháu O thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Chị Bàn Thị Đ và anh Lý Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn B, xã T, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nên tháng 4/2020 chị Đ dẫn cháu Lý Thị Kiều O về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã T sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh Lý Văn Đ là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân là 38.000.000đ/ năm. Chị Bàn Thị Đ là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân là 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Bàn Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Lý Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 78 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bàn Thị Đ được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Lý Thị Kiều O, sinh ngày 13/8/2013 cho chị Bàn Thị Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lý Thị Kiều O trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Văn A, sinh ngày 24/10/2009 cho anh Lý Văn Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lý Văn A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Bàn Thị Đ và anh Lý Văn Đ không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Bàn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo chị Bàn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, bị đơn anh Lý Văn Đ cư trú tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết, không tham gia hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn chị Bàn Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của nguyên đơn chị Bàn Thị Đ, bị đơn anh Lý Văn Đ, người làm chứng, kết quả xác minh tại UBND xã T có đủ căn cứ xác định: Chị Bàn Thị Đ và anh Lý Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đây là quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, dẫn đến tình trạng vợ

chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Ngày 05/4/2020 vợ chồng cãi chửi nhau, chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn hạnh phúc được. Mặc dù anh Lý Văn Đ cho rằng trong cuộc sống gia đình không có mâu thuẫn gì lớn, anh cũng không có đánh chửi gì chị Đ. Tuy nhiên anh cũng thừa nhận từ đầu năm 2020 đến nay chị Đ đã về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân, nhưng anh Đ không nhất trí ly hôn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Bàn Thị Đ và anh Lý Văn Đ đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay, thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị Đ về việc ly hôn anh Lý Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị Bàn Thị Đ và anh Lý Văn Đ có 02 con chung là cháu Lý Văn A, sinh ngày 24/10/2009, hiện cháu đang sống cùng anh Đ; Cháu Lý Thị Kiều O, sinh ngày 13/8/2013, hiện cháu đang sống cùng chị Đ. Khi ly hôn chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lý Thị Kiều O cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Lý Văn A cho anh Lý Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ không đồng ý ly hôn, nên không có đề nghị gì về việc nuôi con.

Xét thấy: Anh Lý Văn Đ là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân là 38.000.000đ/ năm. Chị Bàn Thị Đ là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân là 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng. Chị Đ và anh Đ đều đảm bảo đủ điều kiện về vật chất để nuôi dạy các cháu đến khi trưởng thành. Từ khi anh chị sống ly thân cháu Lý Văn A hiện đang sống cùng anh Lý Văn Đ. Cháu Lý Thị Kiều O, hiện cháu đang sống cùng chị Bàn Thị Đ. Ý kiến của cháu Lý Văn A và cháu Lý Thị Kiều O về nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn. Cháu A thể hiện nguyện vọng được sống với bố, cháu O thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ.

Vì vậy để không làm thay đổi về điều kiện và hoàn cảnh sống, đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý, thể chất cũng như tinh thần của các cháu, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như yêu cầu của chị Đ. Cần giao cháu Lý Thị Kiều O cho chị Bàn Thị Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lý Thị Kiều O trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Văn A cho anh Lý Văn Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lý Văn A trưởng thành đủ 18 tuổi, là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Bàn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, 3 điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56; Điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị Đ:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Đ được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Lý Thị Kiều O, sinh ngày 13/8/2013 cho chị Bàn Thị Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lý Thị Kiều O trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Văn A, sinh ngày 24/10/2009 cho anh Lý Văn Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lý Văn A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Bàn Thị Đ và anh Lý Văn Đ không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Bàn Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004159 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Bàn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã T (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa

